TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **560**/2019/QĐST-HNGĐ	*HN, ngày 10 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **838**/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh **Phạm Quang T** – sinh năm 1983

*** Bị đơn**: Chị **Vũ Ngọc Bích H** - sinh năm 1987

Cùng ĐKHTKK và chỗ ở: Số 14 ngõ 147/91 (dãy P12) phố T, phường T, quận H, Thành phố HN..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Anh **Phạm Quang T** với chị **Vũ Ngọc Bích H.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T, chị H cùng xác nhận có 03 con chung là Phạm Vũ Hải A – sinh ngày 13/09/2006, Phạm Vũ Hải Đ – sinh ngày 5/10/2010 và Phạm Vũ NY – sinh ngày 16/7/2017.

Giao cả 03 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị H cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh T, chị H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung: Không có

2.4. Về án phí: Anh Phạm Quang T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh T 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004629 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H – TP HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Quận H, thàn phố HN;*
- *UBND Phường Đ, Quận Đ, thành phố HN;*
(ĐKKH số 102/12.09.2006);
- *Đương sự;*
- *THADS Q. Hoàng Mai;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn T H